

Đ/c: SỐ 5A ngõ 252/53 Tây Sơn, Đống Đa, HN

Môn: ĐẠI SỐ LỚP 6

PHIẾU SỐ 41

Thứ Ngày

ĐIỂM SỐ

Họ tên:

Nhận xét:

(*Ước mơ* chỉ thành hiện thực khi bạn **nỗ lực hành động**,Hãy hành động vì *ước mơ của bạn* !)

=====^^^=====

BÀI 41. SỐ THẬP PHÂN – PHÉP CỘNG, TRỪ SỐ THẬP PHÂN**I. SỐ THẬP PHÂN**

Phân số thập phân là phân số mà mẫu là lũy thừa của 10 và tử là số nguyên.

Ví dụ: $\frac{17}{10}$; $\frac{-335}{100}$; $\frac{25}{1000}$

- Phân số thập phân có thể viết được dưới dạng số thập phân.

Ví dụ: $\frac{-19}{10} = -1,9$.

Câu 1: Viết các phân số và hỗn số sau dưới dạng số thập phân

$\frac{17}{10}$; $\frac{-19}{100}$; $\frac{8}{125}$; $\frac{1}{-2}$; $5\frac{1}{25}$.

Câu 2: Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số tối giản

0,125 ; -0,012 ; 4,005

II. SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN

- Số thập phân nào có phần số nguyên lớn hơn thì lớn hơn.

Câu 3: So sánh:

a) 508,99 và 509, 01

b) 399,99 và 400,01

- Hai số có phần số nguyên bằng nhau nên ta chuyển sang so sánh phần thập phân. Lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng kể từ

trái sang phải cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân tương ứng lớn hơn.

Câu 4: So sánh

a) 315,267 và 315,29

b) 895,169 và 895,166

- Để so sánh hai số thập phân âm, ta bỏ dấu trừ ở trước mỗi số thập phân đó, rồi so sánh hai số thập phân dương vừa nhận được. Nếu số thập phân dương nào lớn hơn thì số thập phân âm tương ứng nhỏ hơn và ngược lại.

Câu 5: So sánh

a) -12,19 và -14,11

b) - 11,01 và - 10,99

c) 31,6 và - 120,34

III. PHÉP CỘNG, TRỪ SỐ THẬP PHÂN

1. Số đối của số thập phân

- Số đối của số thập phân a kí hiệu là $-a$.
- Ta có: $a + (-a) = 0$.

Câu 6: Tìm số đối của mỗi số sau : 12,49 ; -10,25

2. Phép cộng, trừ số thập phân.

- Để cộng, trừ hai số thập phân dương, ta làm như sau:

BƯỚC 1. Viết số này ở dưới số kia sao cho các chữ số ở cùng hàng đặt thẳng cột với nhau, dấu “,” đặt thẳng cột với nhau

BƯỚC 2. Thực hiện phép cộng, trừ như phép cộng, trừ các số tự nhiên

BƯỚC 3. Viết dấu “,” ở kết quả thẳng cột với các dấu “,” đã viết ở trên.

Câu 7: Thực hiện phép tính

a) $32,475 + 9,681$

b) $309,48 - 125,23$

c) $12,4 + 9,6$

d) $(-16,5) + 1,5$

e) $6,25 - 11,12$

f) $(-10,43) - (-14,18)$

Câu 8: Tính hợp lý

a) $98,246 + (-76,41) + 1,754$

b) $89,45 + (-3,28) + 0,55 + (-6,72)$

Câu 9: Có 3 sợi dây: sợi dây thứ nhất dài 4,15 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 1,2 m, sợi dây thứ ba ngắn hơn sợi dây thứ hai 0,15 m. Tính độ dài sợi dây thứ ba.

BÀI TẬP VỀ NHÀ

Câu 1: Thực hiện phép tính

a) $324,82 + 312,25$

b) $(-12,07) + (-5,79)$

c) $(-41,29) - 15,34$

d) $(-22,65) - (-1,12)$

Câu 2: Tính hợp lý

a) $29,42 + 20,58 - 34,23 + (-25,77)$

b) $(-212,49) - (87,51 - 99,9)$

Câu 3: Tính một cách hợp lý

a) $43,125 + (-50,02) + 56,875$

b) $56,75 + (-4,36) + 3,25 + (-5,64)$

c) $25,67 + 14,33 - 3,61 - 16,39$.

Câu 4: Bạn Nam cao 1,57 m, bạn Linh cao 1,53 m, bạn Loan cao 1,49 m.

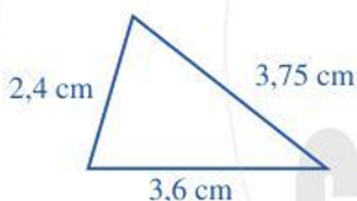
a) Trong ba bạn đó, bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?

b) Chiều cao của bạn cao nhất hơn bạn thấp nhất là bao nhiêu mét?

Câu 5: Bác Đồng cửa ba thanh gỗ: thanh thứ nhất dài 1,85 m, thanh thứ hai dài hơn thanh thứ nhất 10 cm. Độ dài thanh gỗ thứ ba ngắn hơn tổng độ dài hai thanh gỗ đầu tiên là 1,35 m. Thanh gỗ thứ ba mà bác Đồng đã cửa dài bao nhiêu mét?

Câu 6: Tính chu vi của mỗi hình sau:

a)



b)

